

Ngày 11/03/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường giao dịch giằng co trong tuần đầu tiên của tháng 3, nỗ lực chinh phục ngưỡng 1,000 điểm của VN-Index 2 lần bất thành do áp lực chốt lời cũng như tâm lý giao dịch bị ảnh hưởng một phần bởi sự suy giảm của chứng khoán toàn cầu.

Trên sàn HOSE, chỉ số mở cửa đầu tuần bằng phiên tăng điểm mạnh nối tiếp phiên cuối tuần liền trước, tuy nhiên, khi chỉ số tiến sát ngưỡng 1,000 điểm thì áp lực bán gia tăng khiến VN-Index giằng co, luân phiên tăng giảm trong thời gian còn lại của tuần. Chốt tuần chỉ số dừng chân ở 985.25 điểm (+0.57%). Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao với KLGD bình quân đạt 201.4 triệu cổ phiếu (+5.7%) tương đương 3,969 tỷ đồng giá trị (-1.7%).

Góp phần giữ nhịp tăng điểm cho thị trường là cổ phiếu ngành BĐS với các đại diện là VIC (+2.6%), VHM (+0.6%), VRE (+2.1%) cùng với cổ phiếu ngân hàng như VCB (+1.0%), BID (+3.5%), CTG (+1.9%). Trái lại, các cổ phiếu ngành thực phẩm lại có diễn biến tiêu cực với đà giảm đến từ các mã như VNM (-3.1%), BHN (-0.4%), TAC (-4.5%) kèm hãm đà tăng của chỉ số. Đáng chú ý là đà lao dốc của cổ phiếu YEG (-34.9%) sau sự cố Youtube chấm dứt thỏa thuận lưu trữ nội dung (CHSA) khiến cổ phiếu nằm sàn suốt tuần.

Khối ngoại tiếp tục có tuần bán ròng thứ hai liên tiếp trên sàn HOSE với giá trị 197.2 tỷ đồng (-44%). VNM (-140.4 tỷ) dẫn đầu danh sách bán ròng, tiếp theo là các mã VJC (-137.6 tỷ), VHM (-68.7 tỷ). Trái lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị 96.1 tỷ đồng, xếp sau đó là các mã VCB (+94.7 tỷ), BWE (+76.4 tỷ).

Trên sàn HNX, HNX-Index có diễn biến tích cực hơn với số phiên tăng điểm áp đảo. Cũng như VN-Index, chỉ số chốt tuần ở mức 108.22 điểm (+0.90%). KLGD KL bình quân đạt 51.4 triệu cổ phiếu (+31.7%) tương đương 577 tỷ đồng giá trị (+17%).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng trên sàn này cũng có tuần giao dịch tích cực với đà tăng của 2/3 mã ngân hàng lớn trên sàn đó là ACB (+1.0%) và SHB (+2.7%). Nhóm cổ phiếu ngành xây dựng trên HNX tiếp tục có tuần giao dịch tích cực với sắc xanh của nhiều mã như VCG (+2.1%), PVX (+7.4%), TV2 (+2.4%), BAX (+7.1%), ... Trái với đà tăng của nhóm cổ phiếu ngành xây dựng, nhóm cổ phiếu ngành vật liệu xây dựng lại có tuần giao dịch kém tích cực với đà giảm của các mã lớn như VCS (-3.8%), VGC (-0.9%), VHL (-1.0%).

Trái ngược với xu thế bán ròng mạnh trên HOSE, khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HNX với giá trị 78 tỷ đồng sau tuần bán ròng đột biến 865.8 tỷ đồng liền trước. Trong đó, khối này đẩy mạnh mua ròng tại các mã PVS (+87.7 tỷ), VGC (+33.6 tỷ), CEO (+4.7 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối này bán ròng tại các mã SHS (-17.4 tỷ), SDU (-6.4 tỷ), BCC (-4.7 tỷ).

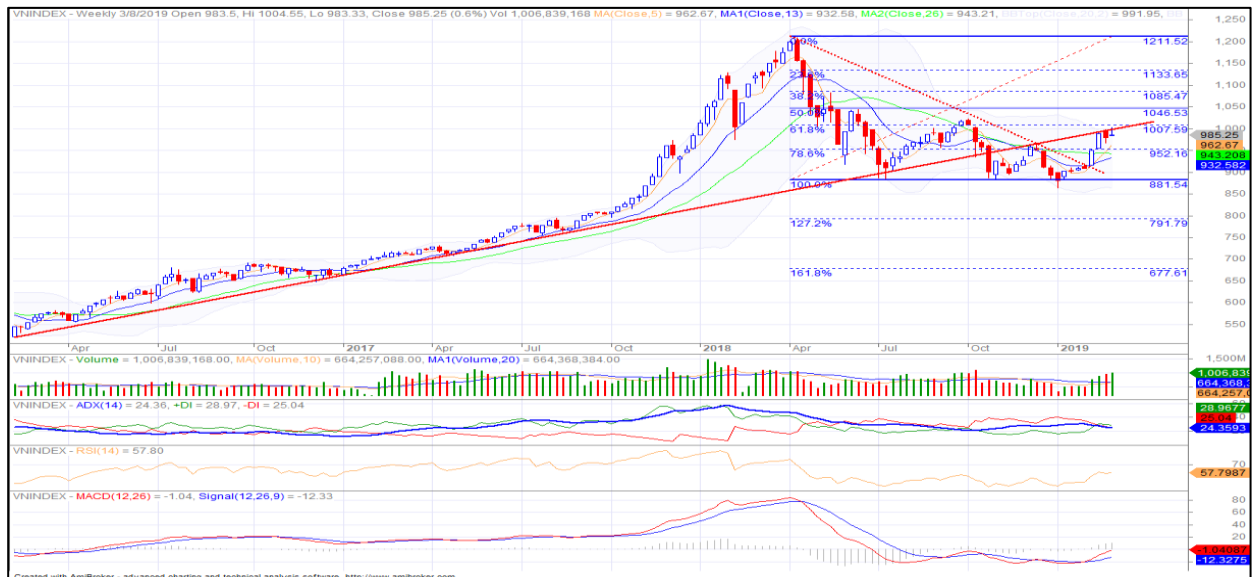
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì mức trên bình quân 10 và 20 tuần, cho thấy dòng tiền đang gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, thị trường có thể đang quay trở lại xu hướng phục hồi trung và dài hạn, khi trên đồ thị tuần, chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA13 và 26. Tuy nhiên, trên đồ thị ngày, thị trường có thể đang chịu áp lực điều chỉnh kỹ thuật, khi đường giá đang quay trở lại đóng cửa dưới MA5, kèm theo đường MACD đang cắt xuống đường Signal cho tín hiệu kém tích cực. Do đó, chỉ số có thể đi xuống vùng hỗ trợ 965-975 điểm (MA20 và đáy cũ tháng 2/2018), trước khi quay trở lại xu hướng phục hồi chính và thử thách lại vùng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn đang tiếp diễn, ngưỡng kháng cự gần có thể là vùng 111.1 điểm (Fib 61.8). Nhìn chung, thị trường có thể đang quay trở lại xu hướng phục hồi trung và dài hạn. Tuy nhiên, thị trường có thể có những nhịp điều chỉnh kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi ngắn hạn bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư nên tận dụng các phiên điều chỉnh để tái cơ cấu lại danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt, có triển vọng kinh doanh năm 2019 khả quan.

Tổng quan thị trường

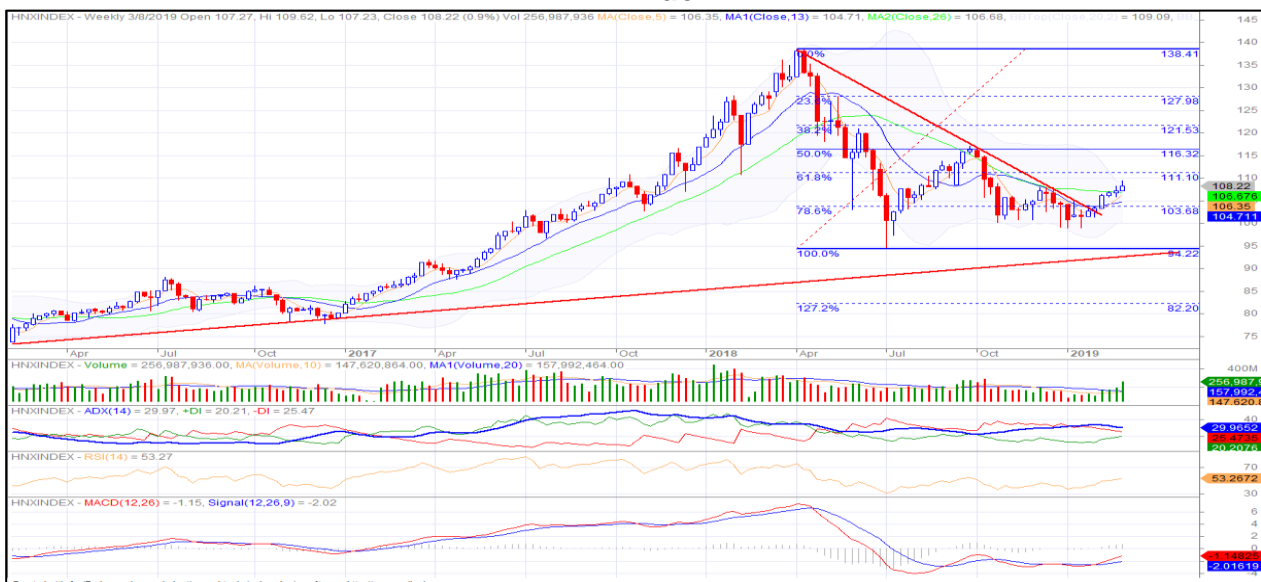
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 04/03	Thứ 3 05/03	Thứ 4 06/03	Thứ 5 07/03	Thứ 6 08/03	Tr. bình
HOSE	993.99	992.45	994.49	994.03	985.25	992.04
Thay đổi +/-	14.36	-1.54	2.04	-0.46	-8.78	1.12
Thay đổi %	1.47	-0.15	0.21	-0.05	-0.88	0.69
Khối lượng (tr.CP)	209.75	243.42	189.55	187.77	176.35	201.37
Giá trị (tỷ đồng)	4,316.4	4,497.5	3,457.9	4,007.2	3,564.4	3,968.7
Đầu tư nước ngoài	-150.8	46.6	21.6	-56.3	-58.5	-39.4
HNX	108.53	108.24	108.48	108.88	108.22	108.47
Thay đổi +/-	1.27	-0.29	0.24	0.40	-0.66	0.19
Thay đổi %	1.18	-0.26	0.22	0.37	-0.60	0.18
Khối lượng (tr.CP)	45.22	49.91	48.59	69.67	43.59	51.40
Giá trị (tỷ đồng)	620.3	596.8	503.2	697.8	466.0	576.83
Đầu tư nước ngoài	4.2	48.2	12.2	19.7	-6.3	15.61

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DCL	18.9	2,281.1	27.8%
PPI	0.8	1,787.2	27.4%
PNC	15.6	0.3	27.1%
FIT	3.6	8,687.9	25.7%
VHG	0.5	2,032.1	24.6%
VPH	6.4	1,141.5	23.7%
SMA	17.1	941.1	20.8%
TDW	32.0	6.1	19.2%
DLG	1.5	23,748.2	17.7%
PXS	4.7	1,476.2	17.6%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
YEG	170.6	704.2	-34.9%
DAT	17.0	0.4	-20.0%
EMC	13.1	1.7	-12.8%
SC5	26.0	10.5	-9.3%
SGT	5.3	1.9	-8.5%
HVG	6.0	7,026.9	-8.5%
BIC	24.3	87.9	-8.3%
KAC	14.7	0.1	-8.2%
TPC	11.0	42.1	-7.7%
HRC	33.0	177.1	-7.6%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	33.0	906.1	-3.4%
PLX	60.5	823.3	3.3%
HPG	34.0	820.8	-0.8%
VNM	137.0	802.4	-3.1%
VPB	21.1	680.4	0.8%
CTG	21.2	680.1	1.9%
VJC	120.7	605.2	0.6%
VIC	118.1	586.7	2.6%
GMD	27.3	582.5	-1.4%
HBC	20.4	570.2	0.8%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	164.1	50.0%
GDW	29.3	99.0	39.5%
KSQ	1.8	861.2	33.6%
SDD	2.3	245.1	31.3%
ACM	0.8	2,815.3	31.0%
VE3	9.2	0.3	28.6%
HKB	0.9	378.0	28.2%
ARM	63.4	0.3	28.0%
SPI	0.9	2,856.4	27.9%
BED	43.4	1.7	27.1%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
MHL	4.5	1,192.5	-24.3%
SGH	55.1	0.2	-20.0%
NST	15.4	1.3	-19.5%
TV3	37.7	22.1	-14.4%
LCS	2.5	34.5	-14.3%
SDU	8.7	713.9	-13.4%
SJC	2.2	111.7	-12.0%
AME	11.5	8.3	-11.8%
CMI	0.8	63.7	-11.1%
KST	13.8	19.4	-11.1%

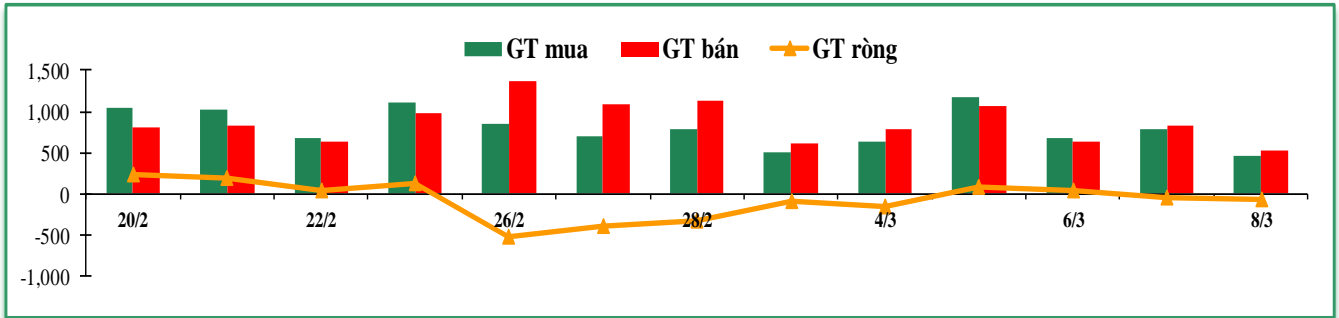
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.8	483.0	2.7%
PVS	21.3	424.9	1.0%
ACB	30.3	408.4	1.0%
VGC	21.4	379.3	-0.9%
VCG	28.8	234.8	2.1%
TNG	22.9	213.1	10.7%
CEO	13.5	140.0	0.2%
NVB	8.3	95.6	-2.3%
HUT	4.1	83.7	10.8%
NDN	13.3	58.8	11.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	75.4	-13%	78.4	-19%	3,610.0	-4%	3,807.2	-7%	-197.2
HNX	7.4	-25%	6.8	-87%	150.3	-22%	72.2	-93%	+78.0
Tổng	82.8	-14%	85.2	-42%	3760.2	-5%	3879.4	-25%	-119.2

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	34.0	96.1	-0.8%
VCB	62.8	94.7	1.0%
BWE	26.0	76.4	2.3%
VRE	34.7	74.7	2.1%
SSI	28.5	65.0	0.9%
PLX	60.5	57.5	3.3%
PVD	18.5	27.5	6.1%
CTG	21.2	26.9	1.9%
BID	34.0	23.8	3.5%
NVL	57.5	16.2	-2.9%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	137.0	(140.4)	-3.1%
VJC	120.7	(137.6)	0.6%
VHM	91.5	(68.7)	0.6%
DHG	119.0	(68.7)	0.0%
NBB	18.7	(58.1)	6.9%
YEG	170.6	(49.1)	-34.9%
SBT	18.8	(24.1)	-5.4%
HBC	20.4	(22.2)	0.8%
FLC	5.5	(21.0)	0.1%
CII	23.6	(21.0)	1.4%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.3	87.7	1.0%
VGC	21.4	33.6	-0.9%
CEO	13.5	4.7	0.2%
AMV	31.5	0.8	-6.9%
DTD	14.5	0.4	9.1%
IDV	30.0	0.3	-1.6%
HLD	14.4	0.2	6.6%
BTW	17.0	0.2	-0.9%
DP3	77.6	0.1	5.1%
GDW	29.3	0.1	39.5%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	11.4	(17.4)	-3.4%
SDU	8.7	(6.4)	-13.4%
BCC	7.1	(4.7)	4.4%
SHB	7.8	(4.3)	2.7%
VGS	12.0	(4.1)	1.6%
HGM	40.1	(3.5)	0.0%
DBC	23.5	(2.1)	-7.5%
HUT	4.1	(2.1)	10.8%
TNG	22.9	(2.0)	10.7%
PVC	6.4	(2.0)	6.9%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801